TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN L-TP.ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **57**/2021/QĐST-HNGĐ	*L, ngày 20 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 103/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021, giữa:

- Bà Trần Thị Hồng D - sinh năm 1996; nơi cư trú: Đường T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng – là nguyên đơn.

- Ông Trương Tuấn A – sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ 48, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng – là bị đơn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (*Bảy*) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Hồng D và ông Trương Tuấn A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trần Thị Hồng D và ông Trương Tuấn A thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ nuôi con chung:* Giao con chung Trương Gia N - Sinh ngày 18 tháng 3 năm 2019 cho bà Trần Thị Hồng D trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (*Đủ 18 tuổi*). Ông Trương Tuấn A không cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quan hệ chia tài sản:* Bà Trần Thị Hồng D và ông Trương Tuấn A tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; không có nợ chung.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* bà D tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0009249 ngày 18 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận L. Hoàn trả cho bà D số tiền tạm ứng án phí là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND. quận L;
- CCTHADS. quận L;
- UBND P. H,
  Q. L, TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Thủy